

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HS-ST
Ngày 21-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Thuởng.

Ông Hà Công Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn B (tên gọi khác: không), sinh ngày 21/4/1987 tại tỉnh B. Nơi cư trú: ấp L, xã V, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; tên cha không rõ (không xác định được), con bà Lê Thị H; có vợ và 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Ông Trương Văn T - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh T (có mặt).

- Bị hại: Ông Phùng Thanh L, sinh năm: 1965 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Lê Thị C, sinh năm: 1940, nơi cư trú: ấp LV, xã LT, huyện C, tỉnh T.

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1967, nơi cư trú: ấp LV, xã LT, huyện C, tỉnh T.

Bà Phùng Thị Thanh L, sinh năm: 1989, nơi cư trú: ấp LV, xã LT, huyện C, tỉnh T (nhận ủy quyền của bà Lê Thị C, bà Nguyễn Thị C) (Bà L có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Huỳnh Thanh L, sinh năm: 1974; nơi cư trú: ấp S, xã Đ, huyện C, tỉnh T (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng:

+ Bà Hồ Thị Mỹ T, sinh năm: 1989, nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh T.

+ Ông Nguyễn Thành P, sinh năm: 1986, nơi cư trú: ấp L, xã V, huyện C, tỉnh T.

+ Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm: 1992, nơi cư trú: ấp BT, xã HN, huyện L, tỉnh V.

Các người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14 tháng 11 năm 2020, bị cáo Lê Văn B (đã được cấp giấy phép lái xe hạng D) điều khiển xe ô tô khách biển số 71B-011.58 lưu thông trên quốc lộ 57 hướng từ huyện M đi huyện C, khi đến khu vực ấp LH, xã LT, huyện C, tỉnh T thì va chạm với xe mô tô biển số 71H1-8654 do ông Phùng Thanh L cư trú ấp LV, xã LT, huyện C, tỉnh T điều khiển đi theo chiều ngược lại. Hậu quả làm ông L tử vong lúc 19 giờ cùng ngày tại Trung tâm y tế huyện C, hai xe bị hư hỏng. Do tài sản 02 phương tiện hư hỏng không lớn, không ai yêu cầu định giá thiệt hại tài sản để xem xét trong vụ án này. Công an huyện C, tỉnh T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm phương tiện theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số: 65-1120/TT ngày 23/11/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh T kết luận nguyên nhân tử vong của ông Phùng Thanh L là mất máu nặng, trụ tim mạch/đa chấn thương do tai nạn giao thông đường

bộ. Vào hồi 19 giờ 50 phút ngày 14/11/2020, Công an huyện C lập Biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Lê Văn B, kết quả kiểm tra là 00mg/l. Hồi 12 giờ 21 ngày 16/11/2020 bệnh viện N lập phiếu xét nghiệm nồng độ cồn trong máu đối với Phùng Thanh L có kết quả xét nghiệm là 65.76mmol/l. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 65 ngày 23/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận nồng độ rượu trong máu là 303mg% tăng cao gấp hơn 06 lần trị số bình thường. Theo Kết luận giám định số 6073 ngày 04/12/2020 của Phân viện khoa học hình sự thuộc Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường nằm trước đầu vết cày ký hiệu số 3 thuộc phần đường bên phải quốc lộ 57 theo hướng từ xã H đi xã V như vậy, hành vi của Lê Văn B đã vi phạm khoản 1, Điều 9 của Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Cáo trạng số 53/CT-VKSCL ngày 04/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xét xử bị cáo Lê Văn B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo B giữ nguyên lời khai thừa nhận tội như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản Cáo trạng phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lê Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm thời hạn chấp hành án tính từ ngày tòa tuyên án.

Đối với Huỳnh Thanh L là chủ xe ô tô (chủ nguồn nguy hiểm cao độ) phải có trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên bị cáo Lê Văn B đã tự nguyện bồi thường,

không có yêu cầu anh L phải trả lại số tiền này và bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét tư cách tham gia tố tụng của anh L là Bị đơn dân sự trong vụ án này.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã thu giữ và trao trả cho ông Huỳnh Thanh L 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO, số loại TB85S, màu sơn xanh - trắng, biển số 71B-011.58, số khung 9SACJN000609, số máy 12017K001812 và 01 thiết bị giám sát hành trình có tên SMART BOX SM 5.0 QCVN 31:2014/BGTVT của Công ty CP HC – phát triển CN Smart Parking đã thu giữ trên xe ô tô biển số 71B-011.58; trả cho chị Phùng Thị Thanh L 01 xe mô tô nhãn hiệu HAESUN, số loại C100, màu sơn bạc-đỏ, biển số 71H1-8654, số khung 024FC007593, số máy 100E0013593.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn B đã thoả thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 143.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không tranh luận gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo có hai con còn nhỏ; đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, vụ việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng vì vậy thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để lo cho gia đình, lo cho hai con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, có cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều khoản áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo B thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14 tháng 11 năm 2020, bị cáo Lê Văn B (đã được cấp giấy phép lái xe hạng D, nồng độ cồn 0mg/l) điều khiển xe ô tô khách biển số 71B-011.58 lưu thông trên quốc lộ 57 hướng từ huyện Mỏ Cày Bắc đi huyện C, khi đến khu vực ấp LH, xã LT, huyện C, tỉnh T thì va chạm với xe mô tô biển số 71H1-8654 do ông Phùng Thanh L (nồng độ cồn 303mg% tăng cao gấp hơn 06 lần trị số bình thường) điều khiển đi theo chiều ngược lại. Vị trí va chạm được xác định thuộc về phần đường bên phải theo chiều đi của bị hại. Hậu quả làm ông L tử vong lúc 19 giờ cùng ngày tại Trung tâm y tế huyện C, hai xe bị hư hỏng.

Hành vi của Lê Văn B đã vi phạm khoản 1, Điều 9 của Luật giao thông đường bộ năm 2008. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và không yêu cầu xử lý hình sự, bị hại có một phần lỗi do nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về áp dụng hình phạt:

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như phân tích trên đối chiếu với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2, 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xét thấy bị cáo có đầy đủ điều kiện để được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục và ấn định một thời gian thử thách nhất định cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã thu giữ và trao trả cho ông Huỳnh Thanh L 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO, số loại TB85S, màu sơn xanh - trắng, biển số 71B-011.58, số khung 9SACJN000609, số máy 12017K001812 và 01 thiết bị giám sát hành trình có tên SMART BOX SM 5.0 QCVN 31:2014/BGTVT của Công ty CP HC – phát triển CN Smart Parking đã thu giữ trên xe ô tô biển số 71B-011.58; trả cho chị Phùng Thị Thanh L 01 xe mô tô nhãn hiệu HAESUN, số loại C100, màu sơn bạc-đỏ, biển số 71H1-8654, số khung 024FC007593, số máy 100E0013593 là phù hợp quy định tại Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nên ghi nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn B đã thoả thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 143.000.000 đồng. Bị cáo Lê Văn B đã tự nguyện

bồi thường đủ cho đại diện hợp pháp của bị hại nên ghi nhận. Không ai yêu cầu gì thêm liên quan phân trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T, lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Lê Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố: Bị cáo Lê Văn B phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/9/2021).

Giao bị cáo Lê Văn B cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

tuyên: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã thu giữ và trao trả:

+ Cho ông Huỳnh Thanh L: 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO, số loại TB85S, màu sơn xanh - trắng, biển số 71B1-011.58, số khung 9SACJN000609, số máy 12017K001812 và 01 thiết bị giám sát hành trình có tên SMART BOX SM 5.0 QCVN 31:2014/BGTVT của Công ty CP HC - phát triển CN Smart Parking đã thu giữ trên xe ô tô biển số 71B-011.58;

+ Cho bà Phùng Thị Thanh L 01 xe mô tô nhãn hiệu HAESUN, số loại C100, màu sơn bạc-đỏ, biển số 71H1-8654, số khung 024FC007593, số máy 100E0013593.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Lê Văn B đã tự nguyện bồi thường xong 143.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại. Không ai yêu cầu gì thêm liên quan phân trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: căn cứ vào các điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T được quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- ĐDHPBH, NLQ (02);
- VKSND huyện C, tỉnh T (01);
- VKSND tỉnh T (01);
- Công an huyện C (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Nhà tạm giữ - CA huyện C (01);
- Chi cục THADS huyện C (01);
- Phòng KTNV-THA- TAND tỉnh T (01);
- Lưu: Hồ sơ; THAHS (07), VP, BP.

Lê Thị Thanh Nhanh